

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2025

V/v *Ly hôn và tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Nguyễn Thị Hạnh

2-Ông Bá Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024, về việc: "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị O, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Văn S, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - chị Trần Thị O trình bày: Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, Chị và anh Văn S có đăng ký kết hôn vào ngày 11/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 04 con chung tên Văn S1 (sinh ngày 04/7/2007), Trần Thị U (sinh ngày 11/8/2010), Trần Thị Hơ U1 (sinh ngày 9/11/2015) và Văn Sê S2 (sinh ngày 17/11/2017), nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân từ việc sống chung với nhau bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh S thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới, đánh đập Chị nhiều lần, không quan tâm đến gia đình, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không

có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa.

Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Trần Thị O làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Văn S.

- Về con chung: Yêu cầu được nuôi 04 con chung tên Văn S1 (sinh ngày 04/7/2007), Trần Thị U (sinh ngày 11/8/2010), Trần Thị Hơ U1 (sinh ngày 9/11/2015) và Văn Sê S2 (sinh ngày 17/11/2017) cho đến khi trưởng thành. Chị Trần Thị O không yêu cầu anh Văn S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn - anh Văn S, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Văn S không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- + Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Trần Thị O được ly hôn với anh Văn S.

- + Về con chung: Giao 04 con chung tên Văn S1 (sinh ngày 04/7/2007), Trần Thị U (sinh ngày 11/8/2010), Trần Thị Hơ U1 (sinh ngày 9/11/2015) và Văn Sê S2 (sinh ngày 17/11/2017) cho chị Trần Thị O chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị O không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Anh Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không bị ai cản trở.

- + Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- + Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Trần Thị O có yêu cầu ly hôn với anh Văn S và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền*: Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn*: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị O vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Văn S. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị O, anh Văn S đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, cụ thể: Trong quá trình chung sống, giữa chị O và anh S thường xảy ra mâu thuẫn, anh S thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới, đánh đập chị nhiều lần, không quan tâm đến gia đình, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không ai còn quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời anh S đến làm việc nhưng anh S không đến. Điều này, chứng tỏ, anh Văn S không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân với chị Trần Thị O. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị O đối với anh Văn S, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Từ khi vợ chồng chị Trần Thị O, anh Văn S xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, chị Trần Thị O là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con. Mặt khác, các con đều có nguyện vọng mong muốn được ở với chị Trần Thị O. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao 04 con chung tên Văn S1 (sinh ngày 04/7/2007), Trần Thị U (sinh ngày 11/8/2010), Trần Thị Hơ U1 (sinh ngày 9/11/2015) và Văn Sê S2 (sinh ngày 17/11/2017) cho chị Trần Thị O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Trần Thị O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị O đối với anh Văn S. Chị Trần Thị O được ly hôn với anh Văn S.

2. Về con chung: Giao 04 con chung tên Văn S1 (sinh ngày 04/7/2007), Trần Thị U (sinh ngày 11/8/2010), Trần Thị Hơ U1 (sinh ngày 9/11/2015) và Văn Sê S2 (sinh ngày 17/11/2017) cho chị Trần Thị O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Anh Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Trần Thị O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009038 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Trần Thị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- UBND xã P (*hộ tịch*)(CNKH số 17/2010, ngày 11/10/2010)
- THADS huyện Bắc Bình;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyên